

Số: 13/2022/QĐST-KDTM

Bình Chánh, ngày 05 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 05/4/2022 người khởi kiện là Ngân hàng N có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2022/TLST-KDTM ngày 25/3/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Anh Đ, là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 11/01/2022).

Bị đơn: Công ty TNHH Th.

Địa chỉ: 6/18 Hoàng Ngọc Phách, phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Châu Thị Kim H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 6/18 Hoàng Ngọc Phách, phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Thanh D, sinh năm 1969;

2/ Bà Châu Thị Kim H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: 6/18 Hoàng Ngọc Phách, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về quyền khởi kiện: Ngân hàng N có quyền khởi kiện lại vụ án.

Về án phí: Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 68.459.286 đồng (*Sáu mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040740 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ

ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.



2 000004 813208

Vũ Thị Trang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

